

Vietnam Daily Review

Trượt ngã cuối phiên

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 15/4/2022		•	
Tuần 11/4-15/4/2022		•	
Tháng 4/2022		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thị trường kéo co bất phân thắng bại cả buổi sáng quanh ngưỡng tâm lý 1480. Tuy nhiên vừa đặt chân sang phiên chiều, VN-Index đã bị bên bán khống chế, ép đi xuống đóng cửa ở ngưỡng hỗ trợ 1470, giảm hơn 5 điểm so với hôm qua. Dù các nhóm cổ phiếu liên quan tới hàng hoá như Thép, Phân bón, Dầu khí, Than có phiên giao dịch khá tích cực, tuy nhiên không thể chống lại sức nặng ngàn cân của nhóm cổ phiếu bluechip khi 20/30 mã thuộc nhóm VN30 giảm điểm, khiến thị trường không thể duy trì được sắc xanh. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 9/19 ngành tăng điểm. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Hiện tại, tâm lý thị trường vẫn yếu khi chỉ số đã không thể bật lên khỏi ngưỡng hỗ trợ 1470. Trong 1, 2 phiên tới, thị trường có thể vẫn sẽ loanh quanh ở ngưỡng này.

Hợp đồng tương lai: Các HFTL đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30. Các nhà đầu tư nên giao dịch thận trọng trong phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 14/04/2022, các chứng quyền giảm theo nhịp vận động của cổ phiếu cơ sở.

Phân tích kỹ thuật (trang 3): BWE_Tín hiệu tích cực

Điểm nhấn:

- VN-Index **-5.08** điểm, đóng cửa **1472.12** điểm. HNX-Index **-3.76** điểm, đóng cửa **423.69** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **DGC (+0.75)**, **GAS (+0.74)**, **MWG (+0.63)**, **VPB (+0.57)**, **SAB (+0.57)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-1.67)**, **VHM (-0.88)**, **NVL (-0.72)**, **TCB (-0.62)**, **DIG (-0.60)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **17.238** tỷ đồng, giảm **-11.98%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 18.503 tỷ đồng.
- Biên độ dao động 12.59 điểm. Thị trường có **185** mã tăng, 45 mã tham chiếu và **271** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-218.12** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (-171.09 tỷ)**, **VND (-89.59 tỷ)**, **VHM (-41.41 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-7.67** tỷ đồng.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thành Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh
anhvv@bsc.com.vn

VN-INDEX **1472.12**
Giá trị: 17238.34 tỷ **-0.58 (-0.34%)**
Khối ngoại (ròng): -218.12 tỷ

HNX-INDEX **423.69**
Giá trị: 1696.13 tỷ **-3.76 (-0.88%)**
Khối ngoại (ròng): -7.67 tỷ

UPCOM-INDEX **113.41**
Giá trị: 794.06 tỷ **+0.11 (+0.1%)**
Khối ngoại (ròng): -7.29 tỷ

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)			
Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DGC	92.6	HPG	-171.1
DPM	63.1	VND	-89.3
GEX	58.3	VHM	-41.4
DCM	43.3	VNM	-40.4
NVL	38.8	NLG	-36.6

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tín hiệu hàng hóa	Trang 2
Tín hiệu cổ phiếu	Trang 3
Khuyến nghị ngắn hạn	Trang 4
Danh mục cổ phiếu hàng đầu	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Khuyến nghị dài hạn	Trang 7
Báo cáo mới nhất	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật giá cả hàng hóa sáng 14/04

*Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	100.60	6.69%	-1.33%	-0.57%	67.17%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	105.00	6.62%	-1.54%	1.55%	64.91%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	UScent/gallon	3.17	5.60%	0.20%	1.19%	60.52%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1966.40	0.66%	2.22%	0.78%	12.76%		PNJ
Bạc	USD/ounce	25.36	1.14%	4.32%	1.38%	0.12%		PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	1670.25	0.91%	2.41%	-0.02%	20.21%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	1112.50	2.16%	6.41%	3.97%	76.66%		AFX
Sữa	USD /cwt	24.12	-0.37%	1.69%	7.68%	37.05%	VNM, GTN	KDC
Cao su*	JPY/kg	268.80	-0.07%	0.67%	11.07%	23.25%	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	20.23	-0.39%	2.95%	5.75%	31.11%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	US cent/lb	2.76	0.00%	0.00%	-2.82%	4.15%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD /ton	233.80	-1.18%	1.08%	6.44%	79.78%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép*	USD/ton	4.70	1.63%	-1.13%	4.24%	16.19%	HSG, HPG	PC1, CTD
Thép HRC*	USD/ton	5005.00	0.00%	-2.15%	2.37%	1.62%		
Nhôm	USD/ton	3264.00	0.49%	-5.80%	-1.67%	43.28%		CAV, SAM
Quặng sắt*	USD/ton	145.00	-3.33%	-5.84%	3.94%	-15.20%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	303.50	3.94%	8.01%	-16.10%	224.95%	HLC, NBC	HT1, BCC

Thông tin nổi bật

Giá dầu

- Chốt phiên giao dịch ngày 13/4, dầu thô Brent tăng 4.14 USD tương đương 4% lên 108.78 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 3.65 USD tương đương 3.7% lên 104.25 USD/thùng.
- Giá dầu tăng, do nguồn cung toàn cầu thắt chặt làm lu mờ tồn trữ dầu thô của Mỹ tăng mạnh.

Giá vàng

- Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0.6% lên 1,978.21 USD/ounce, sau khi đạt mức cao nhất kể từ ngày 14/3/2022 (1,981.3 USD/ounce) trong đầu phiên giao dịch và vàng kỳ hạn tháng 6/2022 trên sàn New York tăng 0.4% lên 1,984.7 USD/ounce.
- Giá vàng đạt mức cao nhất 1 tháng, do giá tiêu dùng tăng thúc đẩy nhu cầu tài sản trú ẩn an toàn là vàng, khi các nhà đầu tư đang xem xét việc tăng lãi suất sắp tới của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ.

Giá sắt thép

- Giá quặng sắt kỳ hạn tháng 9/2022 trên sàn Đại Liên giảm 1.5% xuống 884 CNY (138.9 USD)/tấn. Như vậy, tính đến nay giá quặng sắt đã giảm gần 5% kể từ mức cao đỉnh điểm (944.5 CNY/tấn) hôm 6/4/2022, khi các thương nhân kỳ vọng các biện pháp kích thích bổ sung để vực dậy nền kinh tế Trung Quốc.
- Giá quặng sắt tại Trung Quốc giảm, khi nước này nỗ lực kiểm soát dịch Covid-19 mới đây bùng phát, làm giảm kỳ vọng nhu cầu đối với sản phẩm thép và nguyên liệu phục hồi.

Giá cao su

- Giá cao su kỳ hạn tháng 9/2022 trên sàn Osaka giảm 3.1 JPY tương đương 1.2% xuống 259.7 JPY (2.06 USD)/kg.
- Giá cao su tại Nhật Bản giảm, theo xu hướng giá cao su tại Thượng Hải giảm, cùng với đó là số liệu kinh tế từ Nhật Bản và Trung Quốc suy yếu, đẩy lên mối lo ngại về tăng trưởng.

Giá nông sản

- Giá đường thô kỳ hạn tháng 5/2022 trên sàn ICE giảm 0.12 US cent tương đương 0.6% xuống 20.1 US cent/lb, sau khi đạt mức cao nhất gần 5 tháng (20.51 US cent/lb) trong đầu phiên giao dịch. Giá đường thô đạt mức cao nhất gần 5 tháng, được thúc đẩy bởi giá năng lượng tăng mạnh, trong khi sản lượng vụ thu hoạch mía đường tại khu vực trung nam Brazil suy giảm.
- Giá cà phê arabica kỳ hạn tháng 7/2022 trên sàn ICE giảm 8.4 US cent tương đương 3.6% xuống 2.2515 USD/lb. Đồng thời, giá cà phê robusta kỳ hạn tháng 7/2022 trên sàn London giảm 6 USD tương đương 0.3% xuống 2,105 USD/tấn.

Phân tích kỹ thuật

BWE_Tín hiệu tích cực

- Điểm nhấn kỹ thuật:**
- Xu hướng hiện tại: Tích cực
 - Chỉ báo xu hướng MACD: xu hướng tăng, MACD ở trên đường tín hiệu
 - Chỉ báo RSI: xu hướng tăng

Nhận định: BWE có một phiên tăng điểm tốt với cùng thanh khoản cổ phiếu vượt ngưỡng trung bình 20 phiên. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI tiếp tục cho thấy xu hướng khả quan. Đường giá cổ phiếu đã nằm trên đường MA20, MA50 và MA100. Đường MA20 đang ở trên MA50 và MA100. Nhà đầu tư trung hạn có thể mở vị thế tại ngưỡng 57.7, chốt lãi tại ngưỡng 66.0 và cắt lỗ nếu cổ phiếu giảm xuống dưới ngưỡng 53.7.



Nguồn: BSC, PTKT Itrade

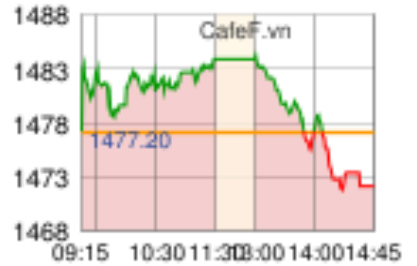
Bảng 1

Vận động ngành trong ngày

Ngành	±%
Viễn thông	3.40%
Bán lẻ	2.52%
Hóa chất	2.39%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.26%
Công nghệ Thông tin	1.08%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.97%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.49%
Dầu khí	0.40%
Y tế	0.06%
Ô tô và phụ tùng	-0.29%
Thực phẩm và đồ uống	-0.30%
Du lịch và Giải trí	-0.33%
Tài nguyên Cơ bản	-0.46%
Xây dựng và Vật liệu	-0.70%
Bảo hiểm	-0.78%
Ngân hàng	-0.91%
Bất động sản	-0.99%
Truyền thông	-1.13%
Dịch vụ tài chính	-1.19%

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: cafe.vn

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: cafe.vn

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị cho nhà đầu tư ngắn hạn

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá ngày ra báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
13/4/22	LHG	57.7	67.8	53.7	58.9	1	2.08%	Có thể tiếp tục mua
6/4/2022	HT1	25.7	30	24.2	24.5	8	-4.67%	Có thể giữ nguyên vị thế
29/3/22	MSH	86.2	101	80.2	98.2	16	13.92%	Cân nhắc không mua thêm (**)
24/3/22	BMP	61	68	58	63.2	21	3.61%	Có thể tiếp tục mua
10/3/2022	ITD	16.9	20	15	16.8	35	-0.59%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu		

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá ngày ra báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
5/4/2022	ELC	28.85	35	27	SL	3	-6.41%
4/4/2022	GVR	36.5	41.5	34	SL	8	-6.85%
1/4/2022	SIP	140	163	134	SL	11	-4.29%
31/3/22	VNM	80.9	95	76.8	SL	12	-5.07%
28/3/22	GMD	56.3	63.2	53	SL	15	-5.86%
23/3/22	DBC	38.6	43	36.6	SL	16	-5.18%
22/3/22	CII	34.15	43.5	30.8	SL	6	-9.81%
21/3/22	KDH	53.3	61.3	51.5	SL	16	-3.38%
18/3/22	LIG	16	22	14.7	SL	12	-8.13%
17/3/22	HQC	8.19	10.19	7.5	TP	7	24.42%
16/3/22	VTP	70	77	66	TP	8	10.00%
14/3/22	FCN	24.5	28.5	22.5	TP	21	16.33%
Chú thích: Thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất				TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ		FS - Đóng vị thế sớm	

Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất lãi	Hiệu suất lỗ	Hiệu suất bình quân	Nắm giữ bình quân
Cổ phiếu chưa chốt	3	2	6.54%	-2.63%	2.87%	24
Cổ phiếu đã chốt	242	201	7.30%	-7.61%	4.47%	24

Danh mục cổ phiếu đầu ngành

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	Hiện điều chỉnh	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
PNJ	Bán lẻ	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
BVH	Bảo hiểm	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
PVI	Bảo hiểm	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
VIC	Bất động sản	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
VRE	Bất động sản	#VALUE!	#VALUE!	1.1	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
VHM	Bất động sản	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
DXG	Bất động sản	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
SSI	Chứng khoán	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
VCI	Chứng khoán	#VALUE!	#VALUE!	1.0	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
HCM	Chứng khoán	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
FPT	Công nghệ	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
FOX	Công nghệ	#VALUE!	#VALUE!	0.4	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
GAS	Dầu khí	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
PLX	Dầu khí	#VALUE!	#VALUE!	1.5	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
PVS	Dầu khí	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
BSR	Dầu khí	#VALUE!	#VALUE!	0.8	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
DHG	Dược	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
DPM	Hóa chất	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
DCM	Hóa chất	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
VCB	Ngân hàng	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
BID	Ngân hàng	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
CTG	Ngân hàng	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
VPB	Ngân hàng	#VALUE!	#VALUE!	1.2	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
MBB	Ngân hàng	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
ACB	Ngân hàng	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	#####	#VALUE!
BMP	Nhựa	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	#N/A	Data...	#####	#VALUE!
NTP	Nhựa	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
MSR	Tài nguyên	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
HPG	Thép	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
HSG	Thép	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
VNM	Tiêu dùng	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
SAB	Tiêu dùng	#VALUE!	#VALUE!	0.8	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
MSN	Tiêu dùng	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
SBT	Tiêu dùng	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
ACV	Vận tải	#VALUE!	#VALUE!	0.8	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
VJC	Vận tải	#VALUE!	#VALUE!	1.1	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
HVN	Vận tải	#VALUE!	#VALUE!	1.7	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
GMD	Vận tải	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
PVT	Vận tải	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
VCS	Vật liệu xây dựng	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
VGC	Vật liệu xây dựng	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
HT1	Vật liệu xây dựng	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
CTD	Xây dựng	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
CII	Xây dựng	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
REE	Điện	#VALUE!	#VALUE!	-1.4	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
PC1	Điện	#VALUE!	#VALUE!	-0.4	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
POW	Điện	#VALUE!	#VALUE!	0.6	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
NT2	Điện	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
KBC	Khu công nghiệp	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!	#N/A	Data...	Data...	#####	#VALUE!
BCM	Khu công nghiệp	#VALUE!	#VALUE!	Data...	#VALUE!	#VALUE!		Data...	Data...	#####	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index				
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
#N/	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	iên điều chi	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index				
CK	Giá	7/4/20	Index pt	KLGD
#N/	0.00	0.00	0	1.11MLN
	0.00	0.00	0	607060
	0.00	0.00	0	373600
	0.00	0.00	0	192700
	0.00	0.00	0	611640

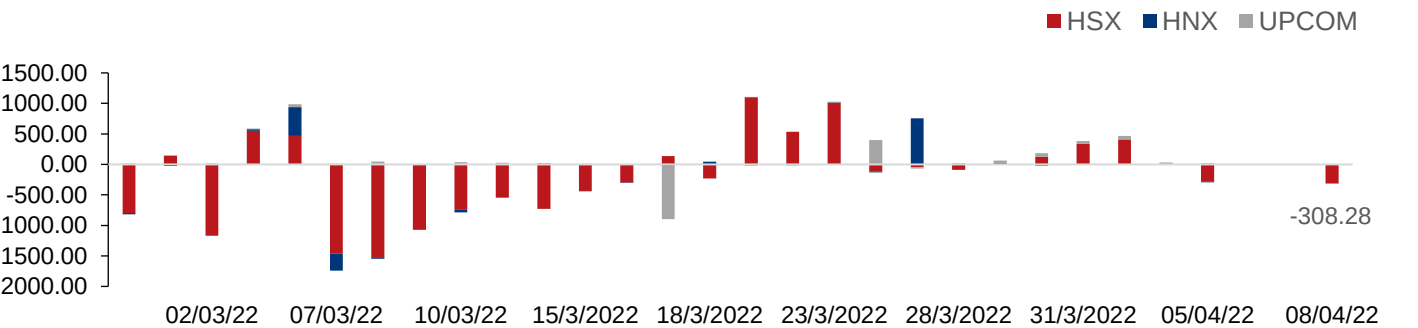
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX				
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
#N/	0.00	0.00	0.00	0.00
	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX				
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
#N/	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0.00
	0.00	0.00	0.00	0
	0.00	0.00	0.00	0

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh mục khuyến nghị đầu tư dài hạn

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tài báo cáo
1	FPT	CNTT	Mua	22/3/22	95.3	116.3	#VALUE!	#N/A	#N/A	#N/A	Click
2	DRC	Săm lốp	Mua	16/3/22	32.1	40.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
3	NKG	Phiên điều chỉnh	Mua	11/3/22	51.2	60.4	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
4	POW	Điện	Mua	10/3/22	16.6	19.1	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
5	PNJ	Bán lẻ	Mua	7/3/22	108.0	129.4	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
6	MWG	Bán lẻ	Mua	7/3/22	134.2	154.4	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
7	PVT	Vận tải	Mua	7/3/22	27.4	36.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
8	DGC	Hóa chất	Mua	4/3/22	177.6	233.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
9	HPG	Thép	Mua	3/3/22	50.1	61.7	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
10	KBC	Bất động sản	Mua	2/3/22	57.5	74.9	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
11	PSD	Bán lẻ	Mua	2/3/22	41.6	50.3	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
12	DXG	Bất động sản	Mua	24/2/22	40.4	50.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
13	DGW	Bán lẻ	Mua	24/2/22	111.9	143.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
14	ANV	Thủy sản	Mua	23/2/22	34.5	40.6	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
15	TNG	Dệt may	Mua	23/2/22	33.0	41.7	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
16	VHC	Thủy sản	Mua	14/2/22	68.4	91.6	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
17	BMI	Bảo hiểm	Mua	8/2/22	36.8	45.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
18	PVI	Bảo hiểm	Mua	7/2/22	49.2	59.3	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
19	PVS	Dầu khí	Mua	13/1/22	28.5	36.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
20	GAS	Dầu khí	Mua	12/1/22	103.3	130.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
21	HAX	Ô tô	Mua	23/12/21	29.1	37.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
22	CTD	Xây dựng	Mua	6/12/21	77.0	97.9	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
23	EVE	Dệt may	Mua	1/12/21	18.4	N/A	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
24	ITC	Bất động sản	Mua	29/11/21	22.4	27.4	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
25	ITC	Bất động sản	Mua	29/11/21	22.4	27.4	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
26	TCD	Xây dựng	Mua	29/11/21	32.3	40.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
27	PNJ	Bán lẻ	Mua	25/11/21	105.7	126.1	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
28	PNJ	Bán lẻ	Mua	25/11/21	105.7	126.1	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
29	MWG	Bán lẻ	Mua	23/11/21	138.6	154.4	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
30	SZC	BĐS khu CN	Mua	23/11/21	50.0	62.7	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
31	NLG	Bất động sản	KQ	11/11/21	61.2	66.5	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
32	BSR	Dầu khí	Mua	4/11/21	24.5	28.4	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
33	ELC	CNTT	Mua	2/11/21	28.5	33.1	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
34	VHC	Thủy sản	Mua	29/10/21	62.5	80.1	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
35	VSH	Điện	Mua	30/9/21	27.7	35.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
36	ITD	CNTT	Mua	17/9/21	20.8	28.1	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
37	DBC	Tiêu dùng bán lẻ	Theo dõi	16/9/21	62.9	69.6	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
38	VSC	Cảng biển	Mua	10/9/21	63.8	77.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
39	NT2	Điện	Theo dõi	9/9/21	21.7	24.7	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
40	GAS	Dầu khí	Mua	6/9/21	90.4	109.4	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
41	NKG	Thép	Nắm giữ	1/9/21	39.5	46.5	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
42	KDH	Bất động sản	Theo dõi	31/8/21	39.8	N/A	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
43	VNM	Tiêu dùng bán lẻ	Mua	19/8/21	90.0	105.6	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
44	FPT	CNTT	KQ	18/8/21	93.8	107.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
45	VRE	Bất động sản	Theo dõi	16/8/21	28.1	34.1	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
46	DGC	Hóa chất	Mua	27/7/21	96.5	115.0	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click
47	LHG	BĐS khu CN	Theo dõi	22/7/21	49.2	55.7	#VALUE!	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Requestin #N/A	Click

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	Vĩ Mô Thị trường tháng 2.2022	x		Click
2	Triển vọng ngành dầu khí 2022		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 2022		x	Click
4	Cơ hội từ Đầu tư công	x		Click
5	Vĩ Mô Thị trường Tháng 1.2022	x		Click
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook 2022	x		Click
7	Ngành Phân bón_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
8	Vĩ Mô Thị trường Tháng 11.2021	x		Click
9	Ngành Ngân hàng_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
10	Chuyển dịch hàng hóa CN nặng & Cơ hội TTCK	x		Click
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2021		x	Click
12	Vĩ Mô Thị trường Tháng 10.2021	x		Click
13	Cơ hội sau giãn cách xã hội	x		Click
14	Vĩ mô Thị trường Quý III 2021	x		Click
15	Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2021	x		Click
16	Quan hệ thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ và Việt Nam	x		Click
17	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2021		x	Click
18	Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2021	x		Click
19	Covid làn sóng thứ 4	x		Click
20	Vĩ mô & Thị trường Quý 2.2021	x		Click
21	Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2021	x		Click
22	XU HƯỚNG GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI	x		Click
23	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2021		x	Click
24	Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2021	x		Click
25	Triển vọng ngành Dệt May 2021		x	Click
26	Vĩ mô & Thị trường Quý 1.2021	x		Click
27	Triển vọng ngành dầu khí 2021		x	Click
28	Vĩ mô & Thị trường Tháng 2.2021	x		Click
29	Banking Sector Outlook		x	Click
30	Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh 2020		x	Click
31	Vĩ mô & Thị trường Tháng 1.2021	x		Click
32	Vietnam Sector Outlook 2021		x	Click
33	Vietnam Macro Market Outlook 2021	x		Click
34	Triển vọng ngành tiêu dùng bán lẻ 2021		x	Click
35	Cơ hội từ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công	x		Click
36	Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2020	x		Click
37	Triển vọng ngành khu công nghiệp 2021		x	Click
38	Vietnam Sector Outlook 4Q2020		x	Click
39	Triển vọng ngành Bất động sản 2021		x	Click
40	Luật VAT Sửa đổi cho ngành phân bón		x	Click
41	Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2020	x		Click
42	Bầu cử Hoa Kỳ 2020	x		Click
43	Fishery Outlook 2021		x	Click
44	Cơ hội thu hút dòng tiền của Việt Nam sau MSCI Review	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu
Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân
Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639